

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU
(Thực hiện 3 tuần. Từ ngày 08/09 đến 26/09/2025)

I. Mục tiêu

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục	Hoạt động	ĐCB S
ST T	MT	Mục tiêu			
	1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau	- Thể dục sáng - HĐH: Bài tập phát triển chung + Trò chơi: Chim bay cò bay.	
2	2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi khuyu gối	- Đi khuyu gối	- Hoạt động học: + Đi Khuyu gối - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Mèo đuổi chuột	
3	4	Trẻ có khả năng phối hợp tay – mắt trong vận động	- Ném xa bằng 1 tay	- Hoạt động học: Ném xa bằng 1 tay - Hoạt động chơi: T/C: Bịt mắt bắt dê	
4	5	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m.	- Hoạt động học: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Chuyển bóng	
5	6	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: + Trẻ biết uốn ngón	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	- Hoạt động góc	

		tay, bàn tay; xoay cổ tay. + Trẻ biết gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Bẻ nắn.		
6	7	Trẻ có khả năng phối hợp cử động bàn tay, ngón tay trong 1 số hoạt động: - Trẻ biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Trẻ biết cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Trẻ biết ghép và cắt hình theo mẫu - Trẻ biết tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)	- Tô, đồ theo nét (chữ cái o, ô, ơ) - Tô kín màu không chồm ra ngoài, sao chép chữ o, ô, ơ - Xé, cắt đường vòng cung - Lắp ráp.	- Hoạt động chiều: tô, đồ chữ cái o, ô, ơ - HĐC thực hiện vở toán, vở tập tô - Hoạt động góc học tập	

2. Lĩnh vực dinh dưỡng và sức khỏe

7	11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: - Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Trẻ biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội nước cho sạch	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách	- HĐ Vệ sinh cá nhân, + Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng + Nhận biết khu vực vệ sinh nam, nữ. Hướng dẫn trẻ cách sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách	
8	19	Trẻ thực hiện 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Trẻ biết sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Trẻ biết phòng tránh	- Biết sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Không leo trèo	- Hoạt động ăn: + Luyện tập nề nếp thói quen tốt trong ăn uống: Tự cầm bát, thìa xúc ăn, gọn gàng, không rơi vãi đồ, thức ăn	

		những vật/ hành động nguy hiểm, không an toàn (Leo trèo ban công, tường rào, bể chứa nước, ao hồ, nương cồng, người lạ,...) - Trẻ không leo trèo cây, ban công, tường rào...	cây, ban công, tường rào..		
3. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
9	20	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu.	- Hoạt động học: KPKH: Tìm hiểu về đồ dùng, đồ chơi + TCM: Hãy tìm đồ vật có hình dạng này	
10	27	- Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	- Hoạt động chơi ngoài trời	
11	29	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?” ; “Đây là mấy?”...	– Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- HĐC: Chơi ở hoạt động góc (đếm nhận biết số lượng 6, số 6, tạo hình số, tô, đồ số, in hình số 6 - Hoạt động chiều: thực hiện vở làm quen với toán. - Hoạt động chơi ngoài trời: đếm, nhận biết số lượng, đọc số ở ký hiệu, biểu, bảng, tạo hình số...	
12	30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.		- Hoạt động học: + củng cố số lượng trong phạm vi 5, ôn số lượng từ 1-5 + củng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 6, NB số 6, số thực tự	

				trong phạm vi 6	
13	33	- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- Trẻ so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả : bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- Hoạt động góc.	
14	34	- Trẻ nhận biết được các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	- Tích hợp trong các hoạt động học, chơi...	
15	46	- Trẻ biết nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường.	- Hoạt động đón, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về trường lớp mầm non, công việc của cô giáo, các cô các bác trong trường	
16	47	- Trẻ biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		- Hoạt động học: KPXH: Trò chuyện về trường mầm non của bé	
17	48	- Trẻ biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp, khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	- Hoạt động đón, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về đặc điểm, sở thích của trẻ và các bạn trong lớp.	
18	50	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên..."	- Biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày hội đến trường của bé,	- Hoạt động chiều: Trò chuyện ngày hội đến trường của bé	

4. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

19	52	- Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái”	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp	+ TCM: Nhảy vào nhảy ra + TCM: Tìm bạn thân - Hoạt động chơi ngoài trời	
20	53	- Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát: đồ dùng, đồ chơi (đồ dùng học tập,...)		+ Hoạt động học: KPKH: Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi của bé	
21	54	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Truyện “Bạn mới”	
22	59	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	- Kể lại sự việc hiện tượng. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Âm nhạc: Nghe hát "Ngày vui của bé, ngày đầu tiên đi học, khúc nhạc hồng"	
23	60	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.	- Giờ chơi hoạt động góc: + Góc học tập	
24	61	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.	Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.	- Giờ chơi hoạt động chiều	
25	62	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”;	- Kể lại sự việc theo trình tự	- Giờ chơi hoạt động góc: + Góc xây dựng, góc phân vai	

		“Vâng”... phù hợp với tình huống.			
26	63	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	- Giờ chơi hoạt động góc: + Góc xây dựng, góc học tập	
27	68	- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái. - Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên mình	- Hoạt động học: Làm quen chữ cái o, ô, ơ	
28	69	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.		- Hoạt động học: Tập tô chữ cái o, ô, ơ - Hoạt động chơi ở góc: Tô đồ nét chữ; làm tranh chủ đề.....	

5. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

29	74	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	- Hoạt động góc: + Góc phân vai	
30	75	- Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi,..)	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ dùng đồ chơi,...)	- Hoạt động lao động vệ sinh	
31	83	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ). - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự	- Hoạt động chơi: Thực hiện nội quy góc chơi, lấy và cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. Quy định khi chơi ngoài trời - Các hoạt động trong ngày: Quy định giờ ăn, giờ ngủ	
32	90	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	- Hoạt động lao động vệ sinh	

6. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

		- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc	- Hoạt động học: Nghe hát "Ngày đầu tiên đi học, Khúc nhạc hồng,	
--	--	---	--	--	--

33	94	theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của bài hát, bản nhạc.	ngày vui của bé"	
34	96	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca,...) - Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	+ Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, Ngày vui của bé, Khúc nhạc hồng + Trò chơi ÂN: Tai ai tinh, ai nhanh nhất - Hoạt động góc: hát, vận động, nghe hát, nghe nhạc, chơi trò chơi âm nhạc theo chủ đề...	
35	97	- Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu bài múa của vùng miền và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học + VĐ: Em đi mẫu giáo, Bàn tay cô giáo.	
36	98	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	- Hoạt động chơi ngoài trời	
37	99	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, sắp xếp để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	+ Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra bức tranh về trường mầm non có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: Vẽ đường đến trường - Hoạt động góc nghệ thuật: trẻ vẽ, xé, dán tạo ra sản phẩm mình yêu thích	

II. Chuẩn bị

- Khăn lau, xô chậu. Bóng 10- 15 quả, rổ đựng bóng, vòng
 - Tranh ảnh, hoạ báo có hình ảnh về trường lớp mầm non, giấy, kéo, keo dán...
- Các đồ chơi trong lớp: Sách bút, ca cốc, khăn mũ...
- Hình ảnh thơ, truyện: Bạn mới, trăng ơi từ đâu đến
 - Thẻ chữ cái o, ô, ơ thẻ, tranh ghép từ, vở tập tô
 - Bộ đồ chơi cô giáo sách bút, bảng phân...
 - Tranh ảnh sách, bút, bưu thiếp, kéo, giấy màu.
 - Bộ xây dựng lắp ghép, cây cảnh, hoa. Giấy vẽ, bút sáp, bàn ghế, kệ tranh, giá treo tranh.
 - Vật liệu thiên nhiên lá cây, hạt hạt....

Người lập

Tổ trưởng

Ban giám hiệu

Lò Thị Phụng

Lường Thị Hương

Hoàng Thị Phấn